TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HS-ST
Ngày 17-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Thụ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Quý Nam.

Ông Đặng Quang Tùng.

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Duy Phong, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Ông Hoàng Văn Đức, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bế Văn C**; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 15/11/1969 tại xã C, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Nơi đang ký HKTT và chỗ ở: xóm B, xã C, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 05/12; Con ông: Bế Văn K (đã chết); Con bà: Nông Thị Đ, sinh năm 1927; Có 08 anh, chị, em ruột, bị can là con thứ 5 trong gia đình; Vợ: Nông Thị A, sinh năm 1969; Có 03 con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/9/2021 cho đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo:

Bà Hoàng Thị L, Luật sư của Văn phòng Luật sư L thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cao Bằng bào chữa cho bị cáo theo quyết định cử trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Nông Thị A, sinh năm 1969, Trú tại: xóm B, xã C, huyện H, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua công tác nắm tình hình, Công an huyện H phối hợp với Công an xã C, huyện H phát hiện tại nhà ông Bế Văn C sinh năm 1969, trú tại: xóm B, xã C, huyện H, tỉnh Cao Bằng có hành vi tàng trữ vật liệu nổ. Nên khoảng 12 giờ 45 phút ngày 16/8/2021 tổ công tác đã đến nhà vận động, tuyên truyền để giao nộp, thì C tự lấy ra 05 bao tải dứa, trong đó có 04 bao tải có chứa các thỏi dạng hình trụ tròn và 01 bao tải chứa các hạt tròn tinh thể mầu trắng trên gác để rơm của chuồng trâu gia đình giao nộp cho tổ công tác, C khai nhận các thỏi hình trụ tròn và các hạt tinh thể mầu trắng trên đều là thuốc nổ. Tổ công tác đã lập biên bản vụ việc và niêm phong toàn bộ vật chứng theo quy định.

Ngày 17/8/2021 Công an huyện H tiến hành mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu gửi giám định: 11 thỏi dạng hình tròn được bọc bằng nhựa ni lon mầu trắng dài 22cm, đường kính 2,5cm hai đầu cố định bằng kim loại tất cả các thỏi có in dòng chữ "thuoc no nhu tuong dung cho lo thien"; 31 thỏi dạng hình tròn được bọc bằng bao tải mầu trắng dài 33cm, đường kính 07cm, tất cả các thỏi có in dòng chữ "thuoc no nhu tuong dung cho lo thien". Tổng khối lượng của 42 thỏi là 33,20kg; 03 túi ni lon chứa các hạt chất mầu trắng dạng hình tròn nhỏ có tổng khối lượng 16,50kg**;** Tổng cả hai loại có khối lượng là **49,7 kg**.

Tại bản kết luận giám định số 30/KLGĐ ngày 31/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng, kết luận: *"Chất bột trắng ngà của hai thỏi hình trụ đựng bên trong hộp bìa cát tông ký hiệu "Mẫu số 01" đều là thuốc nổ công nghiệp; Loại: Thuốc nổ nhũ tương. Các hạt mầu trắng đựng trong chai nhựa bên trong hộp bìa cát tông ký hiệu "Mẫu số 02" đều là thuốc nổ công nghiệp; Loại: Thuốc nổ Anfo".*

Quá trình điều tra xác định được như sau: Khoảng đầu năm 2020 Bế Văn C đi lấy củi tại khu vực đồi Đ, thuộc địa phận xóm B, xã C, huyện H, tỉnh Cao Bằng thì phát hiện 05 bao tải được buộc miệng bao bằng dây cước xếp chồng lên nhau, C mở một bao ra để kiểm tra thì thấy bên trong có một túi ni lon đựng các hạt hình tròn mầu trắng giống như phân đạm, C đã vận chuyển 05 bao tải trên về nhà tại B, C, H và tiếp tục mở ra xem thì phát hiện bên trong các bao tải có chứa nhiều thỏi dạng hình trụ tròn, trên thân các thỏi có ghi dòng chữ "THUỐC NỔ

NHŨ TƯƠNG DÀNH CHO LỘ THIÊN", biết là thuốc nổ nên C đã cất giấu toàn bộ các bao tải thuốc nổ tại gác để rơm trên chuồng trâu của gia đình với mục đích để phá đá ruộng. Đến ngày 16/8/2021 khi Công an huyện H đến vận động thì C đã tự nguyện giao nộp toàn bộ số vật liệu nổ trên.

Người làm chứng Nông Thị A khai tại Tòa: Tôi (A) là vợ của bị cáo Bế Văn C, tôi không biết C tàng trữ vật liệu nổ vì C không nói cho tôi biết việc này, chỉ đến khi cán bộ Công an đến nhà vận động chồng tôi giao nộp thuốc nổ thì tôi mới biết, tôi cũng không biết C lấy thuốc nổ ở đâu và cất giấu ra sao, chưa thấy C sử dụng bao giờ.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng trình bày lời luận tội đánh giá các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, khẳng định quyết định truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Bế Văn C là có căn cứ pháp luật và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn nêu trên. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bế Văn C phạm Tội tàng trữ trái phép vật liệu nổ.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 305; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về Tội tàng trữ trái phép vật liệu nổ.

Về hướng xử lý xử lý vật chứng: Toàn bộ số thuốc nổ có khối lượng 49,7kg là vật chứng vụ án. Chuyển giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Cao Bằng quản lý và xử lý theo quy định.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Bà Hoàng Thị L trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo Bế Văn C: Nhất trí với quan điểm và cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát về tội danh. Tuy nhiên cần xem xét đến tính chất mức độ hành vi phạm tội, bị cáo sinh sống vùng khó khăn. Khi thấy thuốc nổ để trên đồi không có người quản lý nên bị cáo đã nảy sinh ý định lấy về để sử dụng phá đá làm ruộng, không nghĩ là sẽ vi phạm pháp luật; Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, nhận thức pháp luật hạn chế; Mức án Viện kiểm sát đề nghị là quá nghiêm khắc, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức hình phạt dưới khung mà Viện kiểm sát đề nghị.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên mức đề nghị xử phạt bị cáo từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù. Không chấp nhận quan điểm của luật sư đề nghị xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt vì không có căn cứ.

Bị cáo Bế Văn C không có lời bào chữa bổ sung, không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị xem xét giảm hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của những người biết việc và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã đủ căn cứ để kết luận: Vào đầu năm 2020, Bế Văn C phát hiện 05 bao tải có chứa thuốc nổ để ở trên đồi, sau đó C đã vận chuyển về để ở chuồng trâu của gia đình với mục đích dùng để phá đá làm ruộng, bị cáo C đã tàng trữ tổng khối lượng thuốc nổ là **49,7kg** *(Bốn mươi chín phẩy bảy kilogam)*.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng phản ánh đúng hành vi phạm tội của bị cáo. Mục đích bị cáo tàng trữ số thuốc nổ trên là dùng để phá đá làm ruộng của gia đình mình, ngoài ra bị cáo không bán cho ai và chưa được sử dụng lần nào. Bị cáo bị truy tố, xét xử về tội tàng trữ trái phép vật liệu nổ theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 305 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến khách thể là chất nổ do Nhà nước nghiêm cấm tàng trữ và độc quyền quản lý. Vì vậy, cần xử lý nghiêm bị cáo theo quy định của pháp luật; đồng thời nhằm tuyên truyền pháp luật trong quần chúng nhân dân.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Người phạn tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử chấp nhận áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cụ thể sau:

+ Bố đẻ bị cáo là Bế Văn K được Bộ tư lệnh Quân khu I trợ cấp 01 (Một) lần vì tham gia chiến tranh Bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng chính phủ;

+ Con đẻ của bị cáo là Bế Văn T (sinh năm 1989) là đối tượng người tàn tật không có khả năng lao động nên được UBND huyện H trợ cấp 200.000đ/1 tháng theo Quyết định số 1341/QĐ-UBND ngày 10/10/2011.

[4]. Về hướng xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã chuyển toàn bộ số thuốc nổ 49,7kg cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Cao Bằng quản lý là có căn cứ.

[5]. Hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 305 của Bộ luật Hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 đến 05 năm"*.

Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, mức án, về xử lý vật chứng và án phí là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[7]. Hội đồng xét xử không chấp nhận quan điểm của người bào chữa đề nghị xử bị cáo dưới khung hình phạt vì không có căn cứ.

[8]. Về án phí: Bị cáo Bế Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

[1]. Bị cáo Bế Văn C phạm Tội tàng trữ trái phép vật liệu nổ.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 305; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bế Văn C **07** (Bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

[2]. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu toàn bộ thuốc nổ có khối lượng 49,7kg *(Bốn mươi chín phẩy bảy kilôgam)* là vật chứng của vụ án (Vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ). Chuyển giao số vật chứng trên cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Cao Bằng để quản lý và xử lý theo quy định.

(Xác nhận số vật chứng trên Cơ quan CSTĐT Công an tỉnh Cao Bằng đã bàn giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/8/2021 và 01/9/2021).

[3]. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Bị cáo Bế Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

[4]. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Bế Văn C có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh Cao Bằng;
- CQ ANĐT CA tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Cục THADS tỉnh Cao Bằng;
- Phòng KTNV&THA;
- UBND xã C;
- Bị cáo, người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Thụ